

TÍNH ĐẶC THÙ VỀ QUYỀN KIẾN NGHỊ, QUYỀN KHÁNG NGHỊ CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG TỔ TỤNG PHÁ SẢN

THÁI VĂN ĐOÀN*

Trong quá trình kiểm sát hoạt động tư pháp, quyền kháng nghị và quyền kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) là những quyền pháp lý quan trọng, được ghi nhận trong nhiều Bộ luật, trong đó có Luật phá sản năm 2014. Bài viết đi sâu phân tích tính đặc thù về quyền kiến nghị, quyền kháng nghị của Viện kiểm sát trong tổ tụng phá sản.

Từ khóa: Quyền kiến nghị, quyền kháng nghị, Luật phá sản năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân.

Ngày nhận bài: 27/08/2020; Biên tập xong: 14/09/2020; Duyệt đăng: 28/01/2021

In supervising judicial activities, right to petition and right to protest of the People's Procuracy are important ones specified in many laws, including the 2014 Bankruptcy Law. This article analyzes specificity of right to petition and right to protest of the People's Procuracy in bankruptcy proceedings.

Keywords: Petition, protest, the 2014 Bankruptcy Law, the People's Procuracy.

1. Một số vấn đề chung về quyền kháng nghị và quyền kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân

Quyền kháng nghị và quyền kiến nghị của VKSND thể hiện vai trò, vị trí của VKSND khi phát hiện những vi phạm, thiếu sót của Tòa án, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm khắc phục vi phạm, bảo đảm việc áp dụng pháp luật được nghiêm chỉnh, chính xác, thống nhất, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, bảo vệ lợi ích Nhà nước. Các quyền năng này được quy định tại nhiều văn bản tố tụng khác nhau như tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính và trong tố tụng phá sản. Đặc biệt, Luật Phá sản năm 2014 đã ghi nhận những quyền năng này với có những nét đặc thù rất riêng.

Khái niệm về “quyền kháng nghị” và “quyền kiến nghị” của VKSND trong công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp được quy định rất rõ trong Luật tổ chức VKSND năm 2014. Cụ thể:

Khoản 1 Điều 5 Luật tổ chức VKSND năm 2014 quy định về “quyền kháng nghị” của Viện kiểm sát: “Trường hợp hành vi, bản án, quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm

quyền trong hoạt động tư pháp có **vi phạm pháp luật nghiêm trọng**, xâm phạm quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Viện kiểm sát nhân dân phải kháng nghị. Cơ quan, người có thẩm quyền phải giải quyết kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật”.

Khoản 2 Điều 5 Luật Tổ chức VKSND năm 2014 quy định về “quyền kiến nghị” của Viện kiểm sát: “Trường hợp hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp có **vi phạm pháp luật ít nghiêm trọng** không thuộc trường hợp kháng nghị quy định tại khoản 1 Điều này thì Viện kiểm sát nhân dân kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân đó khắc phục vi phạm pháp luật và xử lý nghiêm minh người vi phạm pháp luật; nếu phát hiện sơ hở, thiếu sót trong hoạt động quản lý thì kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan khắc phục và áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm xem xét, giải quyết, trả lời kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật”.

* Thạc sĩ, Vụ 10 – Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Như vậy, Luật tổ chức VKSND năm 2014 đã phân định các trường hợp Viện kiểm sát thực hiện “quyền kháng nghị” hoặc “quyền kiến nghị”.

2. Quyền kháng nghị và quyền kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng phá sản

Cụ thể hóa quyền kháng nghị và quyền kiến nghị trong tố tụng phá sản, khoản 1 Điều 21 Luật Phá sản năm 2014 quy định: “Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết phá sản, thực hiện các quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị theo quy định của Luật này”.

2.1. Về quyền kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân

Luật Phá sản năm 2014 quy định trong quá trình kiểm sát giải quyết phá sản, Viện kiểm sát thực hiện quyền kiến nghị đối với vi phạm nhằm bảo đảm việc giải quyết vụ việc phá sản đúng pháp luật, kịp thời, khắc phục vi phạm. Quyền kiến nghị của Viện kiểm sát được thực hiện trong những trường hợp sau:

- Kiến nghị theo thủ tục đặc biệt

Khoản 1 Điều 113 Luật Phá sản năm 2014 quy định:

“1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhân dân cấp trên trực tiếp ra quyết định giải quyết đề nghị, kiến nghị theo Điều 112 của Luật này mà có đơn đề nghị xem xét lại của người tham gia thủ tục phá sản, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc kiến nghị của Tòa án nhân dân thì Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại quyết định đó khi có một trong các căn cứ sau:

- a) Có vi phạm nghiêm trọng pháp luật về phá sản;
- b) Phát hiện tình tiết mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung quyết định tuyên bố phá sản mà Tòa án nhân dân, người tham gia thủ tục phá sản không thể biết được khi Tòa án nhân dân ra quyết định”.

“Tòa án nhân dân cấp trên trực tiếp” theo khoản 1 Điều này có thể là Tòa án nhân

dân (TAND) cấp tỉnh (cấp trên trực tiếp của TAND cấp huyện đã ban hành quyết định giải quyết đề nghị, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản). Ví dụ: TAND huyện T, tỉnh Đ ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp Y phá sản. Khi có kháng nghị của VKSND huyện T (cùng cấp), tỉnh Đ theo luật định, TAND cấp trên trực tiếp có thẩm quyền giải quyết kháng nghị đối với quyết định tuyên bố doanh nghiệp Y phá sản là TAND tỉnh Đ. Trường hợp khác, “Tòa án nhân dân cấp trên trực tiếp” cũng có thể là TAND cấp cao (cấp trên trực tiếp của TAND cấp tỉnh đã ban hành quyết định giải quyết đề nghị, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản của TAND cấp dưới). Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, VKSND cấp cao đều không có quyền kiến nghị theo thủ tục đặc biệt mà thẩm quyền này đều thuộc về VKSND tối cao khi có các căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 113 này. Trong thực tế, nhiều trường hợp VKSND các cấp hoặc những người tham gia tố tụng phá sản bị nhầm lẫn về thẩm quyền này vì cho rằng VKSND cấp cao là cấp trên trực tiếp có thẩm quyền kiến nghị theo thủ tục đặc biệt. VKSND cấp tỉnh hoặc đương sự gửi văn bản, đơn đề nghị VKSND cấp cao kiến nghị theo thủ tục đặc biệt đối với quyết định giải quyết đề nghị, kháng nghị của TAND cấp trên trực tiếp là chưa đúng thẩm quyền, mà phải gửi về VKSND tối cao theo quy định tại Điều 113 Luật phá sản năm 2014.

Song, liên quan đến nội dung nêu trên, tại Điều 113 Luật Phá sản năm 2014 khi viện dẫn Điều 112 của Luật này lại thể hiện: “Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhân dân cấp trên trực tiếp ra quyết định giải quyết đề nghị, **kiến nghị** theo Điều 112 của Luật này” là không đúng, mà đây phải là “quyết định giải quyết đề nghị, **kháng nghị** (đối với quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản)” của TAND cấp trên trực tiếp bởi Điều 112 Luật Phá sản năm 2014 đã quy định về việc TAND cấp trên trực tiếp “giải quyết đơn đề nghị, **kháng nghị** quyết định

tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản” của TAND cấp dưới. Do vậy, chúng tôi đề nghị cơ quan chức năng sớm sửa đổi nội dung này tại Điều 113 Luật Phá sản năm 2014, cụ thể như tại phần kiến nghị của bài viết.

- *Kiến nghị với Chánh án TAND cùng cấp về việc trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản*

Theo quy định khoản 1 Điều 36 Luật Phá sản năm 2014, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của TAND, “Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị với Chánh án Tòa án nhân dân đã ra quyết định trả lại đơn yêu cầu”.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị xem xét lại, kiến nghị đối với quyết định trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, Chánh án TAND đã ra quyết định trả lại đơn yêu cầu phải ra một trong các quyết định: Giữ nguyên quyết định trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản hoặc hủy quyết định trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.

- *Kiến nghị với Chánh án TAND cấp trên trực tiếp về quyết định giải quyết đơn đề nghị xem xét lại, kiến nghị đối với quyết định trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản*

Tiếp theo việc thực hiện quyền kiến nghị nêu trên, trong trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết đơn đề nghị xem xét lại, kiến nghị đối với quyết định trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của Chánh án Tòa án cùng cấp, VKSND cùng cấp vẫn có quyền kiến nghị với Chánh án TAND cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết đối với quyết định của Chánh án TAND cùng cấp trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định (khoản 3 Điều 36 Luật Phá sản năm 2014). Quyết định giải quyết đề nghị xem xét lại, kiến nghị của Chánh án TAND cấp trên trực tiếp là quyết định cuối cùng.

- *Kiến nghị với Chánh án TAND cùng cấp đang giải quyết phá sản xem xét lại Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ*

Khoản 1 Điều 85 Luật Phá sản năm 2014 quy định: Trường hợp phát hiện Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ có vi phạm pháp luật, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ, “Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị với Chánh án Tòa án nhân dân đang giải quyết phá sản xem xét lại Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ”.

- *Kiến nghị với Chánh án TAND đang giải quyết thủ tục phá sản về quyết định đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản*

Khoản 2 Điều 86 Luật Phá sản năm 2014 quy định: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, “Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị với Chánh án Tòa án nhân dân đang giải quyết thủ tục phá sản về quyết định đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản”. Quy định này cũng khác với tổ tụng dân sự, hành chính là Viện kiểm sát được quyền kháng nghị¹ hoặc kiến nghị đối với quyết định đình chỉ tùy vào tính chất, mức độ vi phạm.

Do vậy, trong công tác kiểm sát, cần nắm vững những quy định riêng về 05 quyền kiến nghị của Viện kiểm sát trong tố tụng phá sản để thực hiện quyền này có căn cứ, chính xác, đúng pháp luật, khắc phục vi phạm của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản. Ngoài ra, trong quá trình kiểm sát việc giải quyết phá sản, khi phát hiện những vi phạm khác (ít nghiêm trọng), những sơ hở thiếu sót của Tòa án, cơ quan, tổ chức, cá nhân, Viện kiểm sát căn cứ vào khoản 1 Điều 21 Luật Phá sản năm 2014 để thực hiện quyền kiến nghị khắc phục vi phạm.

2.2. Về quyền kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân

Tính đặc thù trong tố tụng phá sản thể hiện quyền kháng nghị của Viện kiểm sát như sau:

- Về tên gọi: Tố tụng phá sản quy định

¹ Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 143 Luật tố tụng hành chính năm 2015

quyền kháng nghị của Viện kiểm sát nhưng không nêu cụ thể là “kháng nghị phúc thẩm” mà chỉ quy định quyền kháng nghị nói chung và cũng không có thủ tục “kháng nghị giám đốc thẩm” hay “kháng nghị tái thẩm” như trong tố tụng hình sự, dân sự, hành chính.

- *Về đối tượng kháng nghị:* Trong tố tụng phá sản, Tòa án không ban hành bản án mà chỉ ban hành **quyết định** giải quyết vụ việc. Song không phải quyết định nào cũng bị kháng nghị mà chỉ có 03 quyết định Viện kiểm sát được quyền kháng nghị là.

+ Quyết định mở thủ tục phá sản (Điều 44);

+ Quyết định không mở thủ tục phá sản (Điều 44);

+ Quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (Điều 111).

Một điểm lưu ý là việc kháng nghị của Viện kiểm sát được thực hiện đối với các quyết định này **đều đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định** (khoản 6 Điều 42 và khoản 2 Điều 108 Luật Phá sản năm 2014), không như thủ tục kháng nghị phúc thẩm đối với các bản án, quyết định chưa có hiệu lực trong các loại tố tụng hình sự, dân sự, hành chính.

- *Về thời hạn kháng nghị:* Luật Phá sản không quy định thời hạn kháng nghị giống nhau (như các luật tố tụng hình sự, dân sự, hành chính quy định chung về thời hạn kháng nghị của VKSND cùng cấp là 15 ngày đối với bản án, 07 ngày đối với quyết định²) mà tùy từng loại quyết định trong quá trình giải quyết phá sản. Theo đó, thời hạn kháng nghị đối với quyết định mở hay không mở thủ tục phá sản là 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định (khoản 1 Điều 44), thời hạn kháng nghị đối với quyết định tuyên bố phá sản là 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo hợp lệ quyết định (khoản 2 Điều 11).

² Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 213 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

- *Về thẩm quyền kháng nghị:* Khác với tố tụng hình sự, dân sự, hành chính quy định Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có thẩm quyền kháng nghị phúc thẩm bản án, quyết định của Tòa án theo luật định³, trong tố tụng phá sản **chỉ quy định Viện kiểm sát cùng cấp mới có thẩm quyền kháng nghị** đối với 03 loại quyết định nêu trên của Tòa án cùng cấp. Và việc kháng nghị dừng lại ở đây, Luật Phá sản năm 2014 **không quy định thủ tục kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm** nên Viện kiểm sát cấp trên cũng không có các quyền này (chỉ có thẩm quyền kiến nghị theo thủ tục đặc biệt tại Điều 113 Luật Phá sản năm 2014 và được phân tích như trên).

3. Thực tiễn áp dụng quyền kiến nghị, quyền kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân

Theo Báo cáo số 89/BC-VKSTC ngày 08/6/2020 của VKSND tối cao về việc tổng kết 05 năm thi hành Luật Phá sản năm 2014 trong ngành Kiểm sát nhân dân (từ năm 2015 đến năm 2019), trong 05 năm kể từ khi thi hành Luật Phá sản năm 2014, toàn ngành Kiểm sát nhân dân ban hành 53 kiến nghị, 24 kháng nghị (kháng nghị quyết định không mở thủ tục phá sản: 04 vụ việc; kháng nghị quyết định mở thủ tục phá sản: 07 vụ việc; kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản: 13 vụ việc), kết quả Tòa án chấp nhận 18/19 vụ việc, không chấp nhận kháng nghị 01 vụ việc, Viện kiểm sát rút kháng nghị 01 vụ việc, 04 vụ việc chưa giải quyết. Một số vi phạm có thể kể đến như:

- *Tòa án không chấp nhận yêu cầu mở thủ tục phá sản do xác định doanh nghiệp, hợp tác xã chưa mất khả năng thanh toán*

Ví dụ: Công ty H.A nợ của bà Nh số tiền 3.793.000.000 đồng. Bà Nh đã nhiều lần yêu cầu công ty thanh toán nhưng không được

³ Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 213 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

nên đã có đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với công ty H.A. Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân tỉnh Q đã ban hành quyết định không mở thủ tục phá sản.

Qua xem xét thấy rằng: Tính đến ngày 13/4/2017, Công ty H.A còn nợ thuế số tiền 2.743.000.000 đồng, nợ các nhà đầu tư 88.576.000.000 đồng, nợ doanh nghiệp, cá nhân khác 19.139.000.000 đồng. Tổng cộng 110.458.000.000 đồng. Trong khi đó, toàn bộ tài sản của công ty H.A được định giá là 40.681.000.000 đồng, từ đó có đủ cơ sở xác định Công ty H.A mất khả năng thanh toán. Do đó, việc bà Nh yêu cầu mở thủ tục phá sản là có căn cứ. VKSND tỉnh Q đã kháng nghị đối với quyết định không mở thủ tục phá sản của TAND tỉnh Q và đã được TAND cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận hủy quyết định không mở thủ tục phá sản của TAND tỉnh Q.⁴

- *Tòa án chấp nhận yêu cầu mở thủ tục phá sản khi doanh nghiệp, hợp tác xã chưa mất khả năng thanh toán*

Ví dụ: Công ty G nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Công ty C. TAND thành phố H căn cứ tài liệu chứng minh công ty C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, từ đó nhận định Công ty C mất khả năng thanh toán và đã ban hành quyết định mở thủ tục phá sản đối với Công ty C. Trong khi đó, Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2017 của Công ty C thể hiện tổng tài sản của công ty là 2.232.000.000 đồng, nợ 1.739.000.000 đồng nên Công ty C tuy có chậm thanh toán cho Công ty G nhưng không mất khả năng thanh toán. Vì vậy, Tòa án ban hành quyết định mở thủ tục phá sản đối với Công ty C là không đúng. TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử hủy quyết định mở thủ tục phá sản của TAND Thành phố H theo đề nghị của VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.⁵

⁴ Thông báo rút kinh nghiệm số 26/TB-VC2-V3 ngày 16/7/2018 của VKSND cấp cao tại Đà Nẵng.

⁵ Thông báo rút kinh nghiệm số 06/TB-VC3-V4 ngày

Khi kiểm sát trường hợp này, cần lưu ý trường hợp chủ nợ lạm dụng quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã đang gặp khó khăn tạm thời, nhằm đẩy doanh nghiệp, hợp tác xã vào tình trạng bị “ép phá sản”, làm ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh lành mạnh và uy tín của doanh nghiệp, hợp tác xã, thậm chí có thể là nguyên nhân chính khiến cho doanh nghiệp, hợp tác xã làm ăn thua lỗ sau đó và phải “phá sản thật”.

- *Xảy ra vi phạm về việc áp dụng Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết tố tụng phá sản*

Ví dụ: Ngày 16/01/2018, TAND huyện Đ, tỉnh L thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Công ty I. Trong quá trình giải quyết, TAND huyện Đ ban hành Quyết định tuyên bố phá sản số 01/2018/QĐ-TBPS ngày 26/4/2018 tuyên bố Công ty I phá sản. Quyết định này không bị khiếu nại của người tham gia phá sản có quyền khiếu nại, không bị kháng nghị của VKSND huyện Đ, tỉnh L. Ngày 18/6/2018, VKSND tỉnh L có Công văn số 199/BC-VKS đề nghị VKSND cấp cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. VKSND cấp cao ban hành thông báo không kháng nghị giám đốc thẩm⁶.

Như vậy, chỉ có VKSND huyện Đ, tỉnh L (VKSND cùng cấp với TAND huyện Đ) mới có quyền kháng nghị Quyết định tuyên bố phá sản số 01/2018/QĐ-TBPS ngày 26/4/2018 của TAND huyện Đ theo Điều 111 Luật Phá sản năm 2014. Tuy nhiên, VKSND huyện Đ đã không kháng nghị và người tham gia phá sản cũng không khiếu nại quyết định tuyên bố phá sản nêu trên. Việc đề nghị VKSND cấp cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

07/3/2018 của VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

⁶ Thông báo rút kinh nghiệm số 22/TB-VC3-V4 ngày 24/7/2018 của VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

là không đúng phạm vi điều chỉnh của Bộ luật. Thủ tục đặc biệt quy định tại Điều 113 Luật Phá sản năm 2014 chỉ được thực hiện sau khi đã thực hiện Điều 112 Luật này, xác định thẩm quyền thuộc về VKSND tối cao và TAND tối cao.

4. Một số nhận xét và kiến nghị

Căn cứ số liệu và thực tiễn kiểm sát việc giải quyết vụ việc phá sản cho thấy, việc thực hiện các quyền kiến nghị, quyền kháng nghị của Viện kiểm sát trên thực tế còn khiêm tốn. Nguyên nhân là do số vụ việc phá sản thời gian qua chưa nhiều. Cũng theo Báo cáo số 89/BC-VKSTC, tổng số vụ việc trong 05 năm yêu cầu Tòa án mở thủ tục tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản và Tòa án ra quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản là 1.221 vụ việc; số vụ việc giải quyết sau khi Tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản là 248 vụ việc. Bên cạnh đó, nhiều Kiểm sát viên còn thiếu kinh nghiệm đối với công tác này.

Mặt khác, do phạm vi thực hiện quyền kiến nghị, quyền kháng nghị của Viện kiểm sát hẹp hơn so với các loại tố tụng khác nên cần kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Phá sản theo hướng quy định bổ sung mở rộng thẩm quyền của Viện kiểm sát trong hoạt động này như bổ sung quyền kháng nghị của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp; sửa đổi thuật ngữ “kiến nghị” thành “kháng nghị” tại Điều 113 Luật Phá sản năm 2014 như đã phân tích ở trên cụ thể như sau:

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhân dân cấp trên trực tiếp ra quyết định giải quyết đề nghị, **kháng nghị** theo Điều 112 của Luật này ...

2. Trường hợp có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu Tòa án nhân dân đã ra quyết định giải quyết đề nghị, **kháng nghị** theo Điều 112 của Luật này chuyển hồ sơ vụ việc phá sản cho Tòa án nhân dân tối cao để xem xét giải quyết.

Thêm vào đó, cần bổ sung quy định thẩm quyền kháng nghị của VKSND cấp trên trực tiếp đối với 03 loại quyết định như đã nêu ở phần trên của Tòa án với thời hạn gấp đôi thời hạn VKSND cấp dưới kháng nghị để bảo đảm khắc phục triệt để vi phạm và khắc phục tình trạng đã hết thời hạn kháng nghị của VKSND cấp dưới do có nhiều vụ việc phá sản hồ sơ rất dày, liên quan đến nhiều đối tượng, nhiều tài sản, nhiều khoản nợ ở nhiều tỉnh thành khác nhau và ở nước ngoài cũng ngày càng nhiều.

Trong quá trình kiểm sát giải quyết phá sản, cần nắm vững các quy định của Luật Phá sản để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát về quyền kiến nghị, quyền kháng nghị để áp dụng được chính xác, đúng pháp luật (tránh nhầm lẫn với các loại tố tụng khác), nhằm khắc phục vi phạm của Tòa án, bảo đảm pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia phá sản, bảo vệ lợi ích Nhà nước.

Cuối cùng, cần không ngừng nâng cao nhận thức và chất lượng công tác kiểm sát các vụ việc phá sản. Điều này càng cần thiết hơn trong bối cảnh tình hình hiện nay khi có nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã rơi vào tình trạng khó khăn do bị ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19, việc sản xuất, kinh doanh bị ngưng trệ, đình đốn, không đủ tiền trả lương cho công nhân, người lao động, nợ lãi tăng cao... dẫn đến nguy cơ phá sản cao. Trong khi đó, không ít đơn vị trong ngành Kiểm sát cũng chưa thực sự quan tâm đến mảng công tác kiểm sát này nên khi xảy ra vụ việc còn nhiều bị động lúng túng, chất lượng công tác kiểm sát chưa cao. Do vậy, rất cần thiết phải tập trung khắc phục tình trạng này để nâng cao chất lượng công tác kiểm sát trong giải quyết các vụ việc phá sản./.